

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Ông Trần Văn Rông

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 283/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD**. Địa chỉ trụ sở chính: Số 41-45, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn: Bà **Bùi Kim P** - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Hộ Phòng (theo văn bản ủy quyền số 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2021).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phụng: Ông **Nguyễn Thành D** - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (theo Giấy ủy quyền số 0682/2022/UQ-PGDPL ngày 20 tháng 9 năm 2022 - vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1968 và ông **Nguyễn Dũng K**, sinh năm 1966. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Chí N**, sinh năm 1985 (vắng mặt).
- Bà **Võ Mỹ H**, sinh năm 1986 (vắng mặt).
- Chị **Nguyễn Khả Á**, sinh năm 2000 (vắng mặt).
- Cháu **Nguyễn Ngọc Nhã U**, sinh năm 2020

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Ngọc Nhã Uyên: Ông **Nguyễn Chí N** sinh năm 1985 và bà **Võ Mỹ H** sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 9 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành Đ trình bày:

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần PĐ – Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch H và vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Dũng K có ký Hợp đồng tín dụng số: 0319/2020/PHP/HĐTD và Khế ước nhận nợ số: 0319/2020/PHP/KUNN, theo đó bà C, ông K vay của Ngân hàng số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng thời hạn vay là 120 tháng. Ngoài ra, ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa Ngân hàng và vợ chồng bà C, ông K còn ký Hợp đồng tín dụng số: 0281/2022/PHP/HĐTD và Khế ước nhận nợ số: 0281/2020/PHP/KUNN, theo đó bà C, ông K vay của Ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất vay của các khoản vay nêu trên được tính như sau: Trong 03 tháng đầu: Lãi suất vay 12%/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi: Áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây được gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 03/3/2021 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) – Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2). Trong đó: Lãi suất cơ sở (1) là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Ngân hàng ban hành từng thời kỳ. Biên độ lãi suất (2): tối thiểu 4%/năm. Biên độ tối thiểu sẽ được cộng thêm 2% (được gọi là biên độ tăng thêm) khi xảy ra một trong các sự kiện: Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay không tiếp tục mua bảo hiểm khoản vay khi thời hạn bảo hiểm khoản vay đến hạn hoặc trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay hoặc bên bảo đảm không tiếp tục mua bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm khi thời hạn bảo hiểm tài sản đến hạn. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo các khoản vay nêu trên thì bà C, ông K đã thế chấp tài sản gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU066087, số vào sổ CS06202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 12 tháng 12 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị C. Đất có diện tích 195,3m², thửa số 166, tờ bản đồ 72, đất tọa lạc tại ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà C, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2023 bà C, ông K còn nợ Ngân hàng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0319/2020/PHP/HĐTD là 107.968.108 đồng (trong đó nợ gốc là 107.500.000 đồng, lãi là 468.108 đồng); nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0281/2022/PHP/HĐTD là 14.821.250 đồng (trong đó nợ gốc là 14.700.000 đồng, lãi là 121.250 đồng). Tổng cộng là 122.789.358 đồng (trong đó nợ gốc là 122.200.000 đồng, lãi là 589.358 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD yêu cầu bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 29 tháng 4 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bà C, ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Dũng K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Chí N, bà Võ Mỹ H, chị Nguyễn Khả Ái đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD, buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng với số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2023) tổng cộng là 122.789.358 đồng (trong đó nợ gốc là 122.200.000 đồng, lãi là 589.358 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 29 tháng 4 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp bà C, ông K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bà C, ông K có địa chỉ tại ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD và bà C, ông K ký kết Hợp đồng tín dụng, mục đích vay là tiêu dùng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà C, ông K, ông N, bà H, chị A đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Nguyễn Thành Đệ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD về việc yêu cầu bà C, ông K trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 23 tháng 6 năm 2020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD – Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch H và vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Dũng K có ký Hợp đồng tín dụng số: 0319/2020/PHP/HĐTD và Khế ước nhận nợ số: 0319/2020/PHP/KUNN, theo đó bà C, ông K vay của Ngân hàng số tiền là 150.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng thời hạn vay là 120 tháng. Ngoài ra, ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa Ngân hàng và vợ chồng bà C, ông K còn ký Hợp đồng tín dụng số: 0281/2022/PHP/HĐTD và Khế ước nhận nợ số: 0281/2020/PHP/KUNN, theo đó bà C, ông K vay của Ngân hàng số tiền 21.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng, thời hạn vay là 12 tháng. Lãi suất vay của các khoản vay nêu trên được tính như sau: Trong 03 tháng đầu: Lãi suất vay 12%/năm. Từ tháng thứ 04 trở đi: Áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây được gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 03/3/2021 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) – Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2). Trong đó: Lãi suất cơ sở (1) là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Ngân hàng ban hành từng thời kỳ. Biên độ lãi suất (2): tối thiểu 4%/năm. Biên độ tối thiểu sẽ được cộng thêm 2% (được gọi là biên độ tăng thêm) khi xảy ra một trong các sự kiện: Trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay không tiếp tục mua bảo hiểm khoản vay khi thời hạn bảo hiểm khoản vay đến hạn hoặc trong thời hạn thực hiện hợp đồng tín dụng, bên vay hoặc bên bảo đảm không tiếp tục mua bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm khi thời hạn bảo hiểm tài sản đến hạn. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C, ông K chưa thanh toán đầy đủ gốc, lãi cho Ngân hàng nên vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2023) thì bà C, ông K còn nợ Ngân hàng số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0319/2020/PHP/HĐTD là 107.968.108 đồng (trong đó nợ gốc là 107.500.000 đồng, lãi là 468.108 đồng); nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0281/2022/PHP/HĐTD là 14.821.250 đồng (trong đó nợ gốc là 14.700.000 đồng, lãi là 121.250 đồng). Tổng cộng là 122.789.358 đồng (trong đó nợ gốc là 122.200.000 đồng, lãi là 589.358 đồng). Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Bà C, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà C, ông K không chứng minh được là ông bà đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu bà C, ông K trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2023, bà C, ông K còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[7] Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ thì bà C, ông K ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số: 0319/2020/PHP/HĐTC ngày 23 tháng 6 năm 2020. Theo đó, bà C, ông K thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU066087, số vào sổ CS06202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 12 tháng 12 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị C. Đất có diện tích 195,3m², thửa số 166, tờ bản đồ 72, đất tọa lạc tại ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Qua xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp ngày 29 tháng 11 năm 2022, trên phần đất thế chấp nêu trên có 01 căn nhà ở chính có chiều ngang 5,3m, dài 20m, diện tích 106m², kết cấu: móng khung cột bê tông cốt thép, vách tường, sơn nước, mái lợp tôn sóng vuông, nền lát gạch men; Nhà ở phụ có chiều ngang 4,1m, dài 7,9m, diện tích 32,39m², kết cấu: móng khung cột bê tông cốt thép, vách tường, sơn nước, mái lợp tôn xi măng nền gạch men; Mái che có chiều ngang 6,6m, dài 5,8m, diện tích 38,28m², kết cấu: khung thép tiền chế, mái lợp tôn sóng vuông, nền lát gạch men. Nhà ở chính, nhà ở phụ, nhà tiền chế trên do bà C, ông Kiệt, ông Nhân, bà Hạnh, bà Ái quản lý sử dụng; Nhà mồ có chiều ngang 7,2m, dài 7,2m, diện tích 51,84m², kết cấu: khung cột bê tông cốt thép, mái lợp tôn giả ngói, nền lát gạch men, trong nhà mồ này có 07 ngôi mộ có ộp gạch men, nhà mồ do bà C, ông K trông coi. Các đương sự thống nhất xác định hiện trạng các tài sản được xem xét, thẩm định nêu trên không thay đổi so với thời điểm thế chấp. Ngoài ra, trên đất còn có 01 căn nhà tiền chế chiều ngang 7,1m, dài 18,9m, diện tích 134,19m², kết cấu khung thép tiền chế, mái lợp tôn sóng vuông, vách tôn sóng vuông, nền lát gạch men. Nhà tiền chế này được bà C, ông K xây cất sau thời điểm thế chấp và cho bà Huỳnh Thị Thúy Nghi thuê bán quán nước, bi da. Tuy nhiên, sau khi xem xét, thẩm định thì bà C, ông K không cho bà Nghi thuê nữa, đồng thời bà C, ông K cũng đã tháo dỡ toàn bộ nhà tiền chế này.

[9] Xét thấy, Hợp đồng thế chấp có bà C, ông K ký tên, có công chứng và được đăng ký thế chấp ngày 24 tháng 6 năm 2020 theo quy định. Căn cứ quy định tại Điều 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên đúng quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn hình thức. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu bà C, ông K không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.299.571 đồng. Bà C, ông K phải chịu. Ngân hàng đã nộp và đã chi xong nên buộc bà C, ông K có nghĩa vụ giao trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.299.571 đồng.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà C, ông K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là: $122.789.358 \text{ đồng} \times 5\% = 6.139.468 \text{ đồng}$. Ngân hàng không phải chịu án phí, Ngân hàng được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD đối với bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K.

2. Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD theo Hợp đồng tín dụng số: 0319/2020/PHP/HĐTD ngày 23 tháng 6 năm 2020 số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2023) là 107.968.108 đồng (trong đó nợ gốc là 107.500.000 đồng, lãi là 468.108 đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD theo Hợp đồng tín dụng số: 0281/2022/PHP/HĐTD ngày 16 tháng 5 năm 2022 số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28 tháng 4 năm 2023) là 14.821.250 đồng (trong đó nợ gốc là 14.700.000 đồng, lãi là 121.250 đồng).

3. Kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD có quyền yêu cầu cơ quan hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU066087, sổ vào sổ CS06202 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 12 tháng 12 năm 2019 cho bà Nguyễn Thị C. Đất có diện tích 195,3m², thửa số 166, tờ bản đồ 72, đất tọa lạc tại ấp Khúc Tréo B, xã Tân Phong, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.299.571 đồng, bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD đã nộp và đã chi xong nên buộc bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K có nghĩa vụ giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD số tiền 2.299.571 đồng.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền tại mục 5 của phần Quyết định này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Dũng K phải nộp 6.139.468 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần PD đã nộp tạm ứng án phí là 3.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004427 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại 3.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

- Chi cục THADS thị xã GR;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Kim Nhi